

UBND PHƯỜNG PHÚ AN
TRƯỜNG THCS PHÚ AN

Số: 80/BC -THCSPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú An, ngày 01 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Công khai năm 2026

Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6
năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Phú An

2. Địa chỉ trụ sở, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử

Địa chỉ: HL 608, khu phố An Thuận, phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02743.582.234

Email: thcsphuan.phuan@hcm.edu.vn

Website: <https://thcsphuan.pphuan.edu.vn/>

Loại hình của cơ sở giáo dục

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân phường Phú An, Tp Hồ Chí Minh.

3. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

1. Sứ mệnh

Trường THCS Phú An có sứ mệnh xây dựng môi trường giáo dục an toàn, kỷ cương, thân thiện và nhân văn; tổ chức dạy học và giáo dục hiệu quả, thực chất, bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện; tạo điều kiện để mỗi học sinh phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống và năng lực số, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và sự phát triển của xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số.

2. Tầm nhìn

Đến năm 2040, Trường THCS Phú An trở thành cơ sở giáo dục có chất lượng ổn định ở mức tốt, được quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, triển khai chuyển đổi số đồng bộ trong quản lý và dạy học, là địa chỉ giáo dục uy tín, an toàn và tin cậy của phụ huynh, học sinh và cộng đồng địa phương.

3. Giá trị cốt lõi

Giá trị cốt lõi của Trường THCS Phú An được xây dựng gắn với tên gọi của nhà trường (PHÚ AN), bao gồm các giá trị:

“Phát triển – Hiệu quả – Ứng dụng công nghệ – An toàn – Nhân ái”

Ý nghĩa định hướng

Phát triển: không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và năng lực đội ngũ.

Hiệu quả: quản trị nhà trường khoa học, dạy học thực chất, sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Ứng dụng số: đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và đánh giá.

An toàn: xây dựng môi trường học đường kỷ cương, an toàn về thể chất và tinh thần.

Nhân ái: giáo dục nhân văn, tôn trọng, quan tâm và hỗ trợ sự phát triển của mỗi học sinh.

Mục tiêu chung xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường trú đóng tại khu phố An Thuận, phường Phú An, thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có nhiều truyền thống cách mạng với Địa đạo Tây Nam được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là Di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia ngày 18/3/1996. Địa bàn tuyển sinh của trường chủ yếu là học sinh hai phường Phú An và Tây Nam, một phần của phường Long Nguyên... Trong những năm qua với hoạt động và nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên hoạt động của nhà trường đã từng bước ổn định và ngày càng đi vào nề nếp, thực hiện kỷ cương, hiệu quả giảng dạy và giáo dục ngày một nâng lên, kết quả về phát triển giáo dục của nhà trường có sự chuyển biến ngày càng rõ nét và trường được công nhận chuẩn Quốc gia chu kỳ 2 từ tháng 5/2023 (giai đoạn 2023 - 2028).

Trường có kết cấu xây dựng 01 trệt 03 lầu với 24 phòng học kiên cố, 11 phòng chức năng và phòng hiệu bộ phục vụ cho công tác hành chính văn phòng. Toàn trường có 51 lớp với 2.309 học sinh.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, hội đồng sư phạm đoàn kết, có ý thức xây dựng tập thể vững mạnh. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền các cấp và các ban ngành đoàn thể cùng với sự chỉ đạo của Lãnh đạo địa phương và ngành GDĐT các cấp.

Thực hiện tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành là cơ hội để cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, báo cáo với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường THCS Phú An, để cơ quan chức năng đánh giá và công

nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đặc biệt là cho toàn thể thành viên trong hội đồng sư phạm nhìn lại việc thực hiện nhiệm vụ của trường qua từng tiêu chí, so sánh với kết quả của năm trước để có những điều chỉnh kịp thời trong quản lý, dạy và học

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 39 đảng viên. Chi bộ nhà trường nhiều năm liền đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức khác như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh nhiều năm liền đạt vững mạnh, Ban Đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Anh Việt

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Phú An

Số điện thoại: 02743.582.234

Email: nguyenanhviet822@hcmdoet.edu.vn

1. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

Trường THCS Phú An được thành lập từ ngày 17 tháng 01 năm 2011 theo quyết định số 192/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương. Trên cơ sở tách từ trường THPT Tây Nam (xã Phú An, Bến Cát, Bình Dương).

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân phường Phú An ban hành Quyết định số 130/QĐ-UBND đã ban hành quyết định thành lập trường THCS Phú An thuộc Ủy ban nhân dân phường Phú An trên cơ sở tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Hội đồng trường Trường THCS Phú An được công nhận theo Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Bến Cát.

c. Quyết định bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Ông Nguyễn Anh Việt, Hiệu trưởng: được bổ nhiệm theo Quyết định số 162/QĐ- UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú An, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Bà Nguyễn Thanh Hiền, Phó Hiệu trưởng: được bổ nhiệm theo Quyết định

số 164/QĐ- UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú An, nhiệm kỳ 2024 đến thời điểm nghỉ hưu.

Bà Huỳnh Thị Thanh Tâm, Phó Hiệu trưởng: được bổ nhiệm theo Quyết định số 163/QĐ- UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú An, nhiệm kỳ 2024 - 2029 đến thời điểm nghỉ hưu.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị:

- + 01 Hội đồng trường với 15 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 39 đảng viên.
- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 12 đoàn viên là giáo viên.

+ Ban đại diện CMHS có 11 thành viên.

+ Có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Anh Việt	Hiệu trưởng	0919.83.85.86	nguyenanhviet822@hcmdoet.edu.vn
2	Nguyễn Thanh Hiền	P.Hiệu trưởng	0919.67.60.56	nguyenthanhvien533@hcmdoet.edu.vn
3	Huỳnh Thị Thanh Tâm	P.Hiệu trưởng	0827.25.59.99	huynhthithanhtam744@hcmdoet.edu.vn

2. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030

Quy chế dân chủ cơ sở

Kế hoạch giáo dục năm học 2025 – 2026

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Theo phụ lục I đính kèm

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2026	Năm trước liền kề năm báo cáo 2025
1	Diện tích đất	16.749,5	16.749,5
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	2.9	2.9
3	Tỷ lệ giáo viên có chỗ làm việc riêng biệt	30%	30%
4	Số đầu sách	2.897	2.897
5	Số bản sách/người học	5.3	5.3

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Tên trường	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trường THCS Phú An	HL 608, khu phố An Thuận, phường Phú An, TP. HCM	16.749,5	6.439,3

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới	0	0
2	Nâng cấp	0	0
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm, bộ môn	0	0
Tổng cộng			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Tên tổ chức kiểm định: Trường Trung học cơ sở Phú An

Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Dương

Mức độ đạt kiểm định: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 817/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 và kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện thực tế; đảm bảo đầy đủ nội dung, thời lượng chương trình theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Tổ chức dạy học đảm bảo tính khoa học, sư phạm; chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

100% tổ chuyên môn thực hiện đúng phân phối chương trình; không có tổ chuyên môn thực hiện chậm chương trình.

Các tổ chuyên môn chủ động rà soát nội dung dạy học, xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, tăng cường dạy học tích hợp, liên môn và hoạt động trải nghiệm.

Tổ Toán triển khai 04 chủ đề STEM gắn với thực tiễn như: chế tạo bập bênh, chậu hoa, lồng đèn hình cầu.

Tổ Xã hội tổ chức học tập trải nghiệm tại Di tích lịch sử Ngã Ba Giồng – 18 Thôn Vườn Trầu và Mỹ Quỳnh Safari.

Tổ Tiếng Anh tổ chức các dự án “My Dream House”, “Environmental Protection”, “Green Living Project” giúp học sinh tăng cường kỹ năng giao tiếp và ứng dụng CNTT.

2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Do điều kiện cơ sở vật chất và số lượng phòng học hiện có chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với toàn bộ học sinh theo Chương trình GDPT 2018, nhà trường chưa đủ điều kiện triển khai đại trà mô hình dạy học 2 buổi/ngày.

Tuy nhiên, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện thực tế; bố trí, sắp xếp thời khóa biểu khoa học nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục theo quy định. Đồng thời tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục bổ trợ như: phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp và các câu lạc bộ học sinh phù hợp với điều kiện của đơn vị.

Nhà trường tiếp tục khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và chuyển đổi số trong tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

Trong năm học 2025 – 2026, nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và khả năng vận dụng kiến

thức vào thực tiễn của học sinh theo yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Các tổ chuyên môn tích cực triển khai nhiều hình thức tổ chức dạy học hiện đại như: dạy học theo dự án, nghiên cứu bài học, hoạt động nhóm, giáo dục STEM, dạy học gắn với thực tiễn và tăng cường trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Nhiều môn học đã lồng ghép hiệu quả giáo dục kỹ năng sống, giáo dục môi trường, chuyển đổi số và ứng dụng AI trong quá trình giảng dạy.

Tổ Toán đã triển khai 04 chủ đề STEM ở các khối lớp 6, 7, 8, 9 như: chế tạo bập bênh, kệ để vật dụng, chậu hoa và lồng đèn hình cầu; qua đó giúp học sinh phát triển năng lực tư duy, sáng tạo và vận dụng kiến thức Toán học vào thực tiễn.

Tổ Tiếng Anh triển khai các dự án học tập như “My Dream House”, “Environmental Protection”, “Green Living Project”; tăng cường hoạt động giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm và ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập.

Tổ Khoa học tự nhiên tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, thí nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; khai thác tình huống thực tế và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy nhằm nâng cao năng lực học tập của học sinh.

Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường thao giảng, dự giờ, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học. Trong năm học, giáo viên thực hiện nhiều tiết thao giảng, dự giờ và ứng dụng CNTT trong giảng dạy; nhiều giáo viên chủ động khai thác học liệu số, xây dựng video bài giảng và ứng dụng AI hỗ trợ thiết kế bài học.

Công tác kiểm tra, đánh giá tiếp tục được thực hiện theo hướng phát triển năng lực học sinh; các tổ chuyên môn triển khai đa dạng các hình thức đánh giá như:

Đánh giá qua dự án học tập; Đánh giá qua sản phẩm STEM; Thuyết trình; Bài thực hành; Kiểm tra trực tuyến; Đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập.

Giáo viên thực hiện xây dựng ma trận đề, bảng đặc tả đề kiểm tra đúng quy định; chú trọng các câu hỏi vận dụng, vận dụng thực tiễn và đánh giá khả năng giải quyết vấn đề của học sinh. Các đề kiểm tra được xây dựng đảm bảo tính khoa học, phù hợp chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Nhà trường đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong kiểm tra, đánh giá; xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, học liệu số và khai thác hiệu quả các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Nhà trường xác định giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm giúp học sinh nhận thức đúng năng lực bản thân, sở trường, điều kiện gia đình và nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội; từ đó có định hướng học tập và lựa chọn nghề nghiệp phù hợp sau khi tốt nghiệp THCS.

Công tác giáo dục hướng nghiệp được triển khai thường xuyên thông qua các tiết sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, hoạt động giáo dục địa phương và lồng ghép trong các môn học. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và Tổng phụ trách Đội tăng cường tuyên truyền, tư vấn cho học sinh về ý thức học tập, lựa chọn ngành nghề, định hướng tương lai và kỹ năng thích ứng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Nhà trường chú trọng công tác tư vấn tuyển sinh lớp 10 cho học sinh lớp 9; tổ chức tuyên truyền về phương án tuyển sinh, định hướng lựa chọn trường THPT, trung cấp, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với năng lực học sinh và nhu cầu xã hội. Đồng thời phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác định hướng nghề nghiệp và phân luồng sau THCS.

Trong năm học, nhà trường phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung cấp, cao đẳng tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu ngành nghề, cung cấp thông tin tuyển sinh và cơ hội việc làm cho học sinh lớp 9 và phụ huynh; qua đó giúp học sinh có thêm thông tin về các hướng học tập sau THCS.

Bên cạnh đó, các tổ chuyên môn tăng cường lồng ghép giáo dục hướng nghiệp trong quá trình dạy học; liên hệ thực tiễn nghề nghiệp trong từng môn học nhằm giúp học sinh hình thành nhận thức nghề nghiệp, kỹ năng lựa chọn nghề và định hướng phát triển bản thân. Một số hoạt động tiêu biểu như:

Tổ Toán liên hệ các ngành nghề ứng dụng Toán học như kỹ sư, công nghệ thông tin, kế toán trong dạy học thống kê và hình học;

Tổ Tiếng Anh tăng cường các chủ đề giao tiếp, kỹ năng hội nhập và định hướng nghề nghiệp trong môi trường quốc tế;

Các hoạt động STEM, trải nghiệm sáng tạo và nghiên cứu khoa học giúp học sinh phát triển kỹ năng thực hành, tư duy sáng tạo và năng lực nghề nghiệp tương lai.

Thông qua các hoạt động giáo dục hướng nghiệp và phân luồng, học sinh từng bước nâng cao nhận thức về nghề nghiệp, chủ động hơn trong lựa chọn hướng đi phù hợp sau khi tốt nghiệp THCS.

5. Sinh hoạt chuyên môn và bồi dưỡng đội ngũ

Trong năm học 2025 – 2026, nhà trường tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tập trung nâng cao

năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực tổ chức dạy học cho đội ngũ giáo viên.

Các tổ chuyên môn duy trì sinh hoạt định kỳ đúng quy định; tăng cường thao giảng, dự giờ, rút kinh nghiệm và trao đổi giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào:

Thực hiện Chương trình GDPT 2018;

Đổi mới phương pháp dạy học;

Đổi mới kiểm tra, đánh giá;

Xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra;

Nâng cao chất lượng bộ môn và chất lượng học sinh.

Trong năm học, nhà trường thực hiện kiểm tra hoạt động sư phạm đối với 38 giáo viên; đa số giáo viên được xếp loại Tốt. Đồng thời kiểm tra hồ sơ chuyên môn đối với 72 giáo viên; kết quả 100% hồ sơ được xếp loại Tốt.

Các tổ chuyên môn triển khai nhiều chuyên đề thiết thực nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. 100% giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức; tích cực tự học, tự bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

6. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, tham gia các cuộc thi, hội thi

Ngay từ đầu năm học 2025 – 2026, nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi ở các bộ môn; phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm trực tiếp tham gia giảng dạy, ôn luyện và hướng dẫn học sinh.

Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng nội dung bồi dưỡng theo hướng phát triển năng lực, tăng cường vận dụng kiến thức thực tiễn, kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo cho học sinh. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì thường xuyên, kết hợp giữa học tập chính khóa và các hoạt động trải nghiệm, STEM, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin và hướng dẫn tự học cho học sinh.

7. Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục

Trong năm học 2025 – 2026, nhà trường tiếp tục chú trọng công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện cho học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của Chương trình GDPT 2018.

Nhà trường triển khai hiệu quả các phong trào:

“Trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn”;

“Trường học hạnh phúc”;

Xây dựng văn hóa học đường;

Giáo dục kỹ năng sống;

Phòng chống bạo lực học đường;

Giáo dục pháp luật, an toàn giao thông;

Phòng chống đuối nước;

Phòng chống tác hại thuốc lá, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật trong học sinh.

Công tác giáo dục đạo đức học sinh được thực hiện thường xuyên thông qua tiết sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội, giáo dục địa phương và lồng ghép trong các môn học. Giáo viên chủ nhiệm tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác quản lý, giáo dục và hỗ trợ học sinh; chú trọng giáo dục ý thức chấp hành nội quy trường lớp, kỹ năng ứng xử văn minh, tinh thần đoàn kết và trách nhiệm với cộng đồng.

Nhà trường tiếp tục duy trì và thực hiện hiệu quả mô hình “Trường học an toàn”; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, không bạo lực học đường; tăng cường công tác tư vấn tâm lý học sinh và nắm bắt tình hình học sinh thông qua giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Các hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích được tổ chức thường xuyên dưới nhiều hình thức như:

Sinh hoạt dưới cờ; Tuyên truyền chuyên đề; Hội thi tìm hiểu pháp luật; Hoạt động trải nghiệm; Phối hợp với Công an và địa phương tuyên truyền kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích và kỹ năng tự bảo vệ bản thân.

Nhà trường đồng thời đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hoạt động Đội nhằm tạo môi trường học tập tích cực, góp phần giáo dục toàn diện học sinh. Các câu lạc bộ bóng rổ, cầu lông, cờ vua, bóng bàn tiếp tục được duy trì hiệu quả; nhiều học sinh tích cực tham gia các hoạt động phong trào, hội thi văn nghệ, thể thao và hoạt động trải nghiệm do nhà trường và ngành tổ chức.

Thông qua các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và phong trào thi đua, học sinh từng bước hình thành ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng ứng xử phù hợp và lối sống tích cực; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc và thân thiện trong nhà trường.

8. Công tác kiểm tra nội bộ và quản lý chuyên môn

Trong năm học 2025 – 2026, nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đã xây dựng; tăng cường kiểm tra việc thực hiện

quy chế chuyên môn, hồ sơ chuyên môn, nền nếp dạy học, công tác kiểm tra đánh giá và đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên.

Trong năm học 2025 – 2026, nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đã xây dựng; tập trung kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, nền nếp dạy học, hồ sơ chuyên môn và công tác kiểm tra đánh giá học sinh.

Lãnh đạo trường tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm kịp thời chấn chỉnh, hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý chuyên môn trong nhà trường.

Các tổ chuyên môn thực hiện đúng kế hoạch giáo dục; bảo đảm tiến độ chương trình và cập nhật đầy đủ hồ sơ chuyên môn theo quy định. Nền nếp chuyên môn tiếp tục được duy trì ổn định; công tác quản lý chuyên môn từng bước được thực hiện hiệu quả trên môi trường số thông qua hệ thống sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và cơ sở dữ liệu ngành.

9. Công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến và đổi mới sáng tạo

Trong năm học 2025 – 2026, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh phong trào viết sáng kiến, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và đổi mới sáng tạo trong toàn thể cán bộ, giáo viên.

Nội dung nghiên cứu tập trung vào: Đổi mới phương pháp dạy học; Đổi mới kiểm tra đánh giá; Giáo dục STEM; Xây dựng học liệu số; Ứng dụng AI trong dạy học; Nâng cao chất lượng bộ môn và phát triển năng lực học sinh.

Các tổ chuyên môn triển khai nhiều chuyên đề có tính ứng dụng thực tiễn như:

“Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học nhằm nâng cao chất lượng môn Toán”;

“Khai thác thí nghiệm và tình huống thực tiễn trong dạy học KHTN”;

“Biện pháp giúp học sinh làm tốt bài văn phân tích tác phẩm truyện”.

Nhiều giáo viên chủ động xây dựng học liệu số, video bài giảng, ngân hàng câu hỏi và vận dụng các công cụ AI hỗ trợ thiết kế bài học, kiểm tra đánh giá và tổ chức hoạt động học tập cho học sinh.

Phong trào nghiên cứu khoa học, sáng kiến và đổi mới sáng tạo từng bước đi vào chiều sâu; góp phần nâng cao chất lượng dạy học và thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường.

Kết quả vòng trường có 28 sản phẩm nghiên cứu được công nhận cấp trường qua đó nhà trường đã lựa chọn 15 sáng kiến và Nghiên cứu tiêu biểu gửi về Phòng Văn hóa xã hội để xin thẩm định cấp phường và cấp Sở

10. Công tác chuyển đổi số và xây dựng trường học số

Trong năm học 2025 – 2026, nhà trường tiếp tục triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số theo định hướng của ngành giáo dục; từng bước xây dựng môi trường giáo dục số và nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường.

Nhà trường tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống LMS trong quản lý và dạy học; thực hiện đồng bộ học bạ số, sổ điểm điện tử và hệ thống quản lý văn bản điện tử.

100% cán bộ, giáo viên sử dụng chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và quản lý hồ sơ trên môi trường số. Kho học liệu số và thư viện số tiếp tục được bổ sung, khai thác hiệu quả phục vụ hoạt động dạy học.

Nhiều giáo viên chủ động ứng dụng AI trong thiết kế bài giảng, xây dựng video minh họa, học liệu số, ngân hàng câu hỏi và hỗ trợ kiểm tra đánh giá học sinh.

Nhà trường đồng thời triển khai điểm danh bằng nhận diện khuôn mặt kết nối dữ liệu phụ huynh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý học sinh và tăng cường phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh.

11. Công tác thi đua – khen thưởng

Trong năm học 2025 – 2026, nhà trường tiếp tục triển khai hiệu quả các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động; gắn phong trào thi đua với việc thực hiện nhiệm vụ năm học, đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng dạy học.

Các phong trào thi đua trọng tâm được triển khai đồng bộ trong toàn trường:

“Dạy tốt – Học tốt”;

“Đổi mới sáng tạo trong quản lý và giảng dạy”;

“Xây dựng trường học hạnh phúc”;

“Trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn”;

Phong trào thi đua ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và AI trong giáo dục.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo và chủ động đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Nhiều giáo viên tích cực tham gia viết sáng kiến, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, xây dựng học liệu số, ứng dụng AI trong dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá.

Các tổ chuyên môn duy trì hiệu quả phong trào thao giảng, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tích cực xây dựng chuyên đề chuyên môn, giải pháp nâng cao chất lượng bộ môn và bồi dưỡng học sinh giỏi. Trong năm học, nhà trường thực hiện kiểm tra hoạt động sư phạm đối với 38 giáo viên; đa số giáo viên được xếp loại Tốt. Đồng thời kiểm tra hồ sơ chuyên môn đối với 72 giáo viên; kết quả 100% hồ sơ được xếp loại Tốt.

Phong trào thi đua học sinh được duy trì thường xuyên thông qua các hội thi học sinh giỏi, STEM, nghiên cứu khoa học, văn nghệ, thể dục thể thao và hoạt động Đội; góp phần tạo môi trường giáo dục tích cực, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh.

Nhiều tập thể và cá nhân đạt thành tích nổi bật trong công tác chuyên môn, bồi dưỡng học sinh giỏi, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và đổi mới phương pháp dạy học; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, hạnh phúc trong nhà trường.

12. Chất lượng giáo dục hai mặt

Trong năm học 2025 – 2026, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo định hướng Chương trình GDPT 2018. Công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện khách quan, công bằng, đúng quy định; tăng cường đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.

Nhà trường tiếp tục duy trì nền nếp dạy học, tăng cường phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh khá giỏi và đổi mới phương pháp giảng dạy; qua đó chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được giữ vững và từng bước nâng cao.

Kết quả học tập toàn trường

Tốt: 1.051 học sinh, đạt 45,86%;

Khá: 697 học sinh, đạt 30,41%;

Đạt: 487 học sinh, đạt 21,25%;

Chưa đạt: 57 học sinh, chiếm 2,49%.

Kết quả học tập cho thấy tỷ lệ học sinh đạt mức Tốt và Khá chiếm tỷ lệ cao; nhiều học sinh có ý thức học tập tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập, trải nghiệm và nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận học sinh chưa chủ động trong học tập, kỹ năng tự học và vận dụng kiến thức vào thực tiễn còn hạn chế.

Kết quả rèn luyện toàn trường

Tốt: 2.170 học sinh, đạt 94,68%;

Khá: 118 học sinh, đạt 5,15%;

Đạt: 04 học sinh, đạt 0,17%;

Không có học sinh xếp loại Chưa đạt.

Kết quả rèn luyện cho thấy đa số học sinh có ý thức chấp hành tốt nội quy trường lớp, tinh thần đoàn kết, thái độ học tập nghiêm túc và tích cực tham gia các phong trào của nhà trường. Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, xây dựng trường học hạnh phúc và môi trường giáo dục an toàn

tiếp tục phát huy hiệu quả tích cực.

Nhìn chung, chất lượng giáo dục hai mặt của nhà trường tiếp tục được duy trì ổn định; nền nếp, kỷ cương trường học được giữ vững; chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. Đối với giáo viên

Lao động Tiên tiến: 87

Chiến sĩ thi đua cơ sở: 19

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Phụ lục II đính kèm.

Trên đây là Báo cáo công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Trường THCS Phú An.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường (B/cáo);
- LĐT, TTCM, CĐGV
- Đăng Website;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Anh Việt

PHỤ LỤC I: ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Giáo viên:

TT	Tổ bộ môn	Giáo Viên		Đảng viên	Số giáo viên					
		T.số	Nữ		Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Văn	13	11	5	13			12	1	
2	Ngoại ngữ	9	7	3	9		1	9	0	
3	Toán	15	12	6	15			13	2	
4	KHTN	12	10	5	9	3		7	4	
	LSĐL	7	7	3	7			6	1	
9	GDCD	2	1	1	2			2		
10	Thể dục	6	2	3	6			6		
11	Âm nhạc	1	0	0	1				1	
12	Mỹ thuật	2	2	1	2			2		
13	Công nghệ	4	4	3	4			4		
14	Tin học	3	3	2	3			3		
Tổng cộng		74	59	32	70	3	1	64	9	-

* Cán bộ - Nhân viên

TT	Bộ phận	CB-NV		Đảng viên	Số CB-NV					
		T.số	Nữ		Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Lãnh đạo trường	3	2	3	3		2	3		
2	Giám thị	-	-	-						
3	TPT Đội	1	1	1				1		
4	Kế toán	2	2	2				2		
5	Thủ quỹ	-	-	-						
6	Văn thư	1	1	0						1
7	Học vụ	-	-	-						
8	Thư viện	1	1	0					1	
9	Thiết bị	-	-	-						
10	QTCS	1	0	1				1		
11	Nghe nhìn	-	-	-						
12	Vĩ tính	-	-	-						
13	Y tế	1	1	0						1
14	Bảo vệ	3	0	0						3

TT	Bộ phận	CB-NV		Đảng viên	Số CB-NV					
		T.số	Nữ		Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
15	Phục vụ	2	2	0						2
16	CNTT	-	-	-						
Tổng cộng		15	10	7				7	1	7

PHỤ LỤC II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026
(*thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

I. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2025

Đơn vị tính: đồng

STT	Nguồn kinh phí	Kinh phí năm trước chuyển sang	Kinh phí được cấp	Số kinh phí đã thực hiện
1	Nguồn kinh phí thường xuyên	30.150.982	16.218.000.000	16.206.583.171
2	Nguồn kinh phí không thường xuyên	0	4.191.000.000	4.190.975.746
3	Nguồn cải cách tiền lương do ngân sách đảm bảo (Thực hiện chi CNTT theo Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND)	0	5.329.000.000	4.182.273.217
4	Quỹ tiền thưởng theo ND số 73/2024/ND-CP	0	817.000.000	817.000.000

2. Nguồn thu sự nghiệp năm học 2025

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu	Số đã thu	Số đã chi
I	Tiền học phí	1.669.000.000	1.351.465.417
II	CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC		
1	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	103.905.000	103.905.000
2	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	223.120.000	223.120.000
III	CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC		
1	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống, stem	966.400.000	966.400.000
2	Tiền tổ chức dạy ngoại ngữ với người	101.760.000	101.760.000

	nước ngoài		
IV	CÁC KHOẢN THU CHO CÁ NHÂN HỌC SINH		
1	Học phẩm	115.700.000	115.700.000
2	Tiền nước uống	145.674.000	145.674.000

3. Các khoản thu và mức thu năm học 2025-2026

STT	Nội dung thu	Thời gian thực hiện	Mức thu
I	Tiền học phí	9 tháng	100.000/HS/tháng
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa		
1	Tiền tổ chức 02 buổi/ ngày		
2	Tiền tổ chức Giáo dục Stem, KNS	9 tháng	70.000đ/HS/tháng
3	Tiền tổ chức học bơi	02 khóa/NH	540.000 đ/khoá
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	6 tháng	320.000 đHS//tháng
III	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án		
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030		
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh		
1	Tiền nước uống	9 tháng	7.000 đ/ tháng/hs
2	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	1 lần /NH	100.000 đ/ năm
4	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Thu theo nhu cầu HS, 7,5 tháng	đ/ tháng
5	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	Thu 1 lần/NH	45.000 đ/HS/ năm
6	Học phẩm	Thu 1 lần/NH	50.000đ/HS/năm
7	BHYT học sinh	Không thu	Không thu

4. Nguồn vận động tài trợ năm học 2025 – 2026

Năm học 2025 – 2026 trường không có thực hiện vận động tài trợ.

5. Chính sách về miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc các diện năm học 2025 - 2026

Trường đã thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ miễn giảm cho học sinh theo hướng dẫn tại NQ 40/2025/NQ-HĐND ngày 29/09/2025 Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29/09/2025 Quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 – 2026.

6. Số dư các quỹ đến ngày 31/12/2025

STT	Nguồn kinh phí	Số dư
1	Nguồn kinh phí thường xuyên	41.567.811
2	Nguồn kinh phí không thường xuyên	24.254
3	Nguồn cải cách tiền lương do ngân sách đảm bảo (Thực hiện chi CNTT theo Nghị quyết 27/2025)	1.146.726.783
4	Nguồn cải cách tiền lương do ngân sách đảm bảo (Chi quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/ND-CP)	0
5	Học phí	317.534.583
6	Quỹ khen thưởng	0
7	Quỹ phúc lợi	0
8	Quỹ phát triển sự nghiệp	0
9	Quỹ bổ sung thu nhập	0